

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/KDTM-ST.

Ngày: 25/9/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Du.

2/ Ông Phan Chí Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/KDTM-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số A Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số C, đường D, khu phố E, thị trấn Phước V, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Sơn N - chức vụ: Phó Phòng Giao dịch Phú G - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S (Văn bản ủy quyền số 74/2024/UQ-PGD-PG ngày 04/6/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P; địa chỉ trụ sở: Số F Cao ốc B, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số G, đường Lê Thị T, tổ H, khu L, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số T, Lam S, Phường V, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024). Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Hoàng Hải T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số S, đường Lê Thị T, tổ Q, khu V, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

3.2 Ông Hoàng Nhật T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ K, ấp Lễ T, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Nhật T2: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: khu phố J, thị trấn Phước V, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Nhật T2 (Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và quá trình giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Ngọc Sơn N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/01/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P (viết tắt là Công ty P) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 202226498773 có nội dung Ngân hàng S đồng ý cấp tín dụng cho Công ty P theo phương thức hạn mức là 3.500.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, thời hạn cho vay của từng khoản cấp tín dụng cụ thể được xác định cụ thể trong từng giấy nhận nợ.

Đến ngày 11/7/2023, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P tiếp tục ký kết Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202226498773-01 có nội dung sửa đổi về thời hạn cấp hạn mức tín dụng đến hết ngày 11/01/2024. Việc giải ngân được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc nhận tiền mặt và được quy định cụ thể trong giấy nhận nợ. Thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 11/01/2024. Trong thời hạn nêu trên, bên được cấp tín dụng được giải ngân nhiều lần nhưng tổng dư nợ không được vượt quá hạn mức tín dụng nêu tại hợp đồng này.

Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Công ty P tổng số tiền vay 3.500.000.000 đồng theo các giấy nhận nợ như sau:

- Theo giấy nhận nợ số 06 ngày 13/7/2023: số tiền giải ngân là 980.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 13/7/2023, hình thức giải ngân bằng chuyển khoản, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay 06 tháng, ngày đến hạn trả nợ là ngày 13/01/2024.

- Theo giấy nhận nợ số 07 ngày 14/7/2023: số tiền giải ngân là 970.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 14/7/2023, hình thức giải ngân bằng chuyển khoản, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay 06 tháng, ngày đến hạn trả nợ là ngày 14/01/2024.

- Theo giấy nhận nợ số 08 ngày 17/7/2023: số tiền giải ngân là 950.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 17/7/2023, hình thức giải ngân bằng chuyển khoản, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay 06 tháng, ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/01/2024.

- Theo giấy nhận nợ số 09 ngày 18/7/2023: số tiền giải ngân là 600.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 18/7/2023, hình thức giải ngân bằng chuyển khoản, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay 06 tháng, ngày đến hạn trả nợ là ngày 18/01/2024.

- Thẻ tín dụng do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đứng tên, hạn mức 50.000.000 đồng, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp số 1002976 ngày 30/10/2017.

- Thẻ tín dụng do ông Hoàng Nhật T2 đứng tên, hạn mức 100.000.000 đồng, căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2206682 ngày 24/8/2022.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G với bà Hoàng Hải T1, ông Hoàng Nhật T2 đã ký kết các hợp đồng thế chấp, cụ thể:

Ngày 11/01/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G đã ký kết với bà Hoàng Hải T1 hợp đồng thế tài sản số 3941/PG. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2, diện tích 322,9m²; địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, sổ vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú G ngày 11/01/2022, số công chứng 00000388, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G ngày 11/01/2022.

Ngày 11/01/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G đã ký kết với ông Hoàng Nhật T2 hợp đồng thế tài sản số 3942/PG. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2, diện tích 537,3m²; địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, sổ vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/9/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú G ngày 11/01/2022, số công chứng 00000387, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G ngày 11/01/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/9/2024, Công ty P còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 4.056.043.189 đồng, trong đó: Nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022 và Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202226498773-01 ngày 11/7/2023 là 3.988.574.927 đồng (bao gồm: nợ gốc là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi là 488.574.927 đồng) và nợ thẻ tín dụng là 67.468.262 đồng.

Đối với khoản nợ thẻ tín dụng 86.365.566 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2206682 ngày 25/8/2022 của ông Hoàng Nhật T2 thì ông T2 đã thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP S. Do đó, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Hoàng Nhật T2 về khoản nợ thẻ. Đồng thời, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính ngày 25/9/2024 là 4.056.043.189 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S được

quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, sổ vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1; theo Hợp đồng thế tài sản số 3941/PG ngày 11/01/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, sổ vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2, theo Hợp đồng thế tài sản số 3942/PG ngày 11/01/2022.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P do Ông Lê Trọng C đại diện theo ủy quyền đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Hải T1 thì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Hải T1 tại nơi cư trú, lý do bà T1 thường xuyên đi vắng trong giờ hành chính. Qua xác minh tại Công an phường Phú L xác định bà Hoàng Hải T1, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ số S, đường Lê Thị T, tổ Q, khu V, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T1 theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bà Hoàng Hải T1, Ủy ban nhân dân phường Phú L và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 do bà Nguyễn Thị V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Hoàng Nhật T2 là anh ruột của bà Hoàng Hải T1. Vào năm 2022, bà T1 với chức vụ là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G theo Hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022 để vay số tiền là 3.500.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T1 đã nhờ ông T2 đứng ra là bên bảo đảm và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2, diện tích 537,3m²; địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, sổ vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3942/PG ngày 11/01/2022.

Ông T2 cho rằng ông chỉ làm theo yêu cầu của bà T1 đứng ra là bên bảo đảm để bà T1 thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng, toàn bộ số tiền vay vốn nêu trên bà T1

đều dùng vào việc kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thì ông T2 không đồng ý.

Ngày 19/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 do bà Nguyễn Thị V đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngày 25/9/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do Ông Nguyễn Ngọc Sơn N đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về phía bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P do Ông Lê Trọng C đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Hải T1 vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 đã thanh toán xong toàn bộ dư nợ còn lại và lãi phát sinh của thẻ tín dụng do ông T2 đứng tên, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2206682 ngày 24/8/2022 và nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T2. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Hoàng Nhật T2 về yêu cầu thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng với số tiền là 86.365.566 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, cho nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P thanh toán tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[1.2] Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do Ông Nguyễn Ngọc Sơn N đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 do bà Nguyễn Thị V đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ

Xuất Nhập Khẩu P do Ông Lê Trọng C đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Hải T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[1.3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Hoàng Nhật T2 thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng do ông T2 đứng tên, căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2206682 ngày 24/8/2022, dư nợ tạm tính đến ngày 18/12/2023 là 86.365.566 đồng. Ngày 04/9/2024, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Hoàng Nhật T2, do ông T2 đã thanh toán xong toàn bộ dư nợ còn lại và lãi phát sinh của thẻ tín dụng nêu trên cho Ngân hàng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Hoàng Nhật T2 về yêu cầu thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng với số tiền là 86.365.566 đồng.

[2] Về yêu cầu thanh toán:

[2.1] Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đã ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022; Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202226498773-01 ngày 11/7/2023; các Giấy nhận nợ số 06 ngày 13/7/2023, số 07LD2319500712 ngày 14/7/2023, số 08LD2319800679 ngày 17/7/2023, số 09LD2319900602 ngày 18/7/2023 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp số 1002976 ngày 30/10/2017. Xét thấy, các thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng tín dụng, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2.2] Nguyên đơn xác định sau khi được giải ngân số tiền vay, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Tính đến ngày 25/9/2024, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 4.056.043.189 đồng; cụ thể: số tiền theo hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022 là 3.988.574.927 đồng (bao gồm: nợ gốc là 3.500.000.000 đồng và nợ lãi là 488.574.927 đồng); số tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp số 1002976 là 67.468.262 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty P phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên.

[2.3] Về phía bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để xác định việc bị đơn đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét thấy, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía Công ty P vẫn không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 4.056.043.189 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phù hợp quy định tại các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Từ ngày 26/9/2024 đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký kết.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G đã ký kết với bà Hoàng Hải T1 hợp đồng thế tài sản số 3941/PG ngày 11/01/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2, diện tích 322,9m²; địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, số vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú G ngày 11/01/2022, số công chứng 00000388, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G ngày 12/01/2022.

Cùng ngày 11/01/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C - Phòng giao dịch Phú G đã ký kết với ông Hoàng Nhật T2 hợp đồng thế tài sản số 3942/PG. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2, diện tích 537,3m²; địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, số vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú G ngày 11/01/2022, số công chứng 00000387, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G ngày 12/01/2022.

[3.2] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T thể hiện: Trên thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương do bà Hoàng Hải T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có các tài sản như sau: 01 nhà xưởng, kết cấu mái tole, vách tường và tole, nền gạch men, phía trước là sân xi măng do bà T1 xây dựng, hiện do bà T1 quản lý, sử dụng. Đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã Vĩnh H, huyện

Phú G, tỉnh Bình Dương do ông Hoàng Nhật T2 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng là đất trồng, hiện do ông T2 quản lý, sử dụng.

[3.3] Xét thấy, hợp đồng thế chấp đã được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G là phù hợp với quy định tại các Điều 299, 303, 317, 318, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

[4] Đối với phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 xác định ông T2 chỉ làm theo yêu cầu của bà Hoàng Hải T1 đứng ra là bên bảo đảm để bà T1 thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP S . Toàn bộ số tiền vay vốn bà T1 sử dụng vào việc kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P do bà T1 là người đại diện theo pháp luật. Nay ông T2 không đồng ý việc ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản của ông T2 trong trường hợp Công ty P không thanh toán nợ. Tuy nhiên, phần trình bày của ông T2 không được Ngân hàng chấp nhận. Ngoài lời trình bày, ông T2 cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh ông T2 bị cưỡng ép hay bị lừa dối khi ký kết hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP S . Đồng thời, tại thời điểm ông T2 ký tên trên Hợp đồng thế tài sản số 3942/PG ngày 11/01/2022, bản thân ông T2 là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông T2 phải nhận thức, hiểu rõ hậu quả pháp lý khi ký tên trên bất kỳ một văn bản nào và phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hơn nữa, sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, ông T2 cũng không có ý kiến gì về việc sử dụng tài sản đứng tên ông để đảm bảo cho khoản vay của Công ty P tại Ngân hàng TMCP S . Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận phần trình bày nêu trên của ông Hoàng Nhật T2.

[5] Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP S mà không qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà Hoàng Hải T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, số vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1; trả lại cho ông Hoàng Nhật T2 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, số vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Nhật T2 về việc thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng do ông Hoàng Nhật T2 đứng tên, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2206682 ngày 24/8/2022 với số tiền là 86.365.566 đồng (Tám mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2.1. Về số tiền nợ:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 4.056.043.189 đồng (Bốn tỷ không trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn một trăm tám mươi chín đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022 và Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202226498773-01 ngày 11/7/2023 là 3.988.574.927 đồng (Ba tỷ chín trăm tám mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng); trong đó: số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 488.574.927 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

+ Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp số 1002976 là 67.468.262 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng).

- Từ ngày 26/9/2024, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202226498773 ngày 11/01/2022; Thỏa thuận, sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202226498773-01 ngày 11/7/2023; các Giấy nhận nợ số 06 ngày 13/7/2023, số 07LD2319500712 ngày 14/7/2023, số 08LD2319800679 ngày

17/7/2023, số 09LD2319900602 ngày 18/7/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp số 1002976 ngày 30/10/2017.

2.2. Sau khi Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP S có trách nhiệm trả lại cho bà Hoàng Hải T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, sổ vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1; trả lại cho ông Hoàng Nhật T2 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, sổ vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2 để thực hiện thủ tục xóa thế chấp theo quy định.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2; địa chỉ: xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB059315, sổ vào sổ CS04143 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/3/2017 mang tên bà Hoàng Hải T1, và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà xưởng, kết cấu mái tole, vách tường và tole, nền gạch men, phía trước là sân xi măng. Theo Hợp đồng thế tài sản số 3941/PG ngày 11/01/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 2; địa chỉ: xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB141725, sổ vào sổ CS04140 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/09/2017 mang tên ông Hoàng Nhật T2. Theo Hợp đồng thế tài sản số 3942/PG ngày 11/01/2022.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP S. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP S còn thừa thì được trả lại cho bà Hoàng Hải T1, ông Hoàng Nhật T2.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng trước đây tại Tòa án.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu P phải nộp số tiền 112.056.000 đồng (Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 52.906.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23-0004190 ngày 31/01/2024.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung